

\* KL các dân tộc của Hoàng Liên Sơn Tày, Nùng, Mường, Dao, Thái, Mông.  
Hoàng Liên Sơn có dân cư thưa thớt.

**Hoạt động 2:** Bản làng với nhà sàn:

\* Mục tiêu: HS hiểu và biết được các dân tộc ở Hoàng Liên Sơn thường sống tập trung thành bản. Họ ở nhà sàn.

\* Cách tiến hành:

- |   |   |
|---|---|
| + Cho học sinh quan sát với tranh ảnh                 | - Lớp quan sát thảo luận                        |
| - Các dân tộc Hoàng Liên Sơn thường sống như thế nào? | - Sống tập trung thành từng làng, bản.          |
| - Bản làng thường nằm ở đâu?                          | - Ở sườn núi hoặc thung lũng.                   |
| - Bản làng có nhiều nhà hay ít nhà?                   | - Mỗi bản có khoảng mười nhà.                   |
| - Vì sao một số dân tộc ở HLS sống ở nhà sàn?         | - Tránh ẩm thấp và thú dữ.                      |
| - Nhà sàn được làm bằng những vật liệu gì?            | - Bằng các vật liệu tự nhiên: Gỗ, tranh, tre... |
| - Hiện nay ở nhà sàn có gì thay đổi.                  | - Nhiều nơi có nhà sàn mái lợp ngói             |

\* Kết luận: Các dân tộc ở Hoàng Liên Sơn thường sống tập trung thành bản. Họ ở nhà sàn.

**Hoạt động 3:** Chợ phiên, lễ hội, trang phục.

\* Mục tiêu: Nắm và trình bày được những đặc điểm tiêu biểu về trang phục, lễ hội của dân tộc ở Hoàng Liên Sơn .

\* Cách tiến hành

- |   |  |
|---|--|
| - Cho học sinh quan sát tranh ảnh.  | - HS quan sát, đọc sgk.  |
| - Cho học sinh hoạt động nhóm   | - Học sinh thảo luận nhóm 4  |
| - Nêu những hoạt động trong chợ phiên?                                    | - Bán mua, trao đổi hàng hoá   |
| - Em hiểu chợ phiên là gì?  | - Được họp vào những ngày nhất định.   |
| - Kể tên một số lễ hội của các dân tộc ở HLS?                             | - Hội chợ núi mùa xuân, hội xuống đồng, ..., thường được tổ chức vào mùa xuân. |
| - Trong lễ hội thường có những hoạt động nào?                             | - Thi hát, múa sạp, ném còn...   |
| - Mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả. - GV nhận xét - chốt lại ý đúng. | - Đại diện các nhóm báo cáo  |

\* KL: Các dân tộc Hoàng Liên Sơn có những đặc điểm tiêu biểu nào về trang phục sinh hoạt lễ hội.

**4. Củng cố -dặn dò:**

- HS đọc ghi nhớ (SGK). - Nhận xét giờ học.
- Dặn Hs về ôn bài và chuẩn bị bài giờ sau.

**Chính tả** (Nghe viết)

**Tuần 3 Tiết 3: Cháu nghe câu chuyện của bà**

I. MỤC TIÊU:

1. Nghe - viết chính tả bài thơ: "Cháu nghe câu chuyện của bà". Biết trình bày đúng, sạch sẽ các dòng thơ lục bát và các khổ thơ.

2. Làm bài tập 2 a / b

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV : Viết sẵn nội dung bài tập 2a,b.

HS: Vở chính tả

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

**1. Ổn định tổ chức:** Cho học sinh hát một bài

**2. Kiểm tra bài cũ:**

Cho học sinh viết các từ ngữ bắt đầu bằng s/x hoặc có vần ăn/ăng.

**3- Bài mới:**

a. Giới thiệu bài

b. Hướng dẫn học sinh nghe - viết

- GV đọc bài chính tả Cháu nghe câu chuyện của bà.

- Bài thơ muốn nói lên điều gì?

- Hướng dẫn học sinh viết tiếng khó dễ lẫn.

VD: Trước, sau, làm lưng, lối, rung rung, dẫn...

- Nêu cách trình bày thơ lục bát.

- GV đọc từng câu thơ cho học sinh viết bài

- GV đọc lại toàn bài chính tả một lượt.

- Đánh giá, nhận xét, chữa 7-10 bài

c. Luyện tập:

Bài số 2:a

- GV cho học sinh đọc bài tập 2 a

- GV cho mỗi tổ 1 học sinh lên bảng làm bài tập

- GV đánh giá.

- Nêu nội dung của đoạn văn?

Bài số 2:b

- 1 học sinh đọc lại bài thơ cả lớp theo dõi sách giáo khoa

- Nói lên tình thương của hai bà cháu dành cho 1 bà cụ già bị lẫn đến mức không biết cả đường về nhà mình.

- Học sinh luyện viết bảng con

- Câu 6 lùi vào 1 ô, câu 8 sát ra lề và hết một khổ cách 1 dòng.

- Học sinh viết bài chính tả.

- Học sinh soát bài.

- Từng cặp HS đổi vở soát lỗi cho nhau.

- Học sinh nêu yêu cầu

- Học sinh đọc thầm đoạn văn làm bài cá nhân vào vở.

- Học sinh lên bảng thi làm đúng sau đó đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh.

- Lớp nhận xét, sửa bài.

a, tre- không chịu- Trúc dẫu cháy- Tre- tre - đồng chí- chiến đấu — Tre

\* Đoạn văn ca ngợi cây tre thẳng thắn, bất khuất là bạn của con người.

- Học sinh nêu yêu cầu

- GV cho học sinh đọc bài tập 2 b
  - GV cho mỗi tổ 1 học sinh lên bảng thi làm bài tập
  - GV đánh giá.
  - Nêu nội dung của đoạn văn ?
- Học sinh đọc thầm đoạn văn làm bài cá nhân vào vở.
  - Học sinh lên bảng thi làm đúng sau đó đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh.
  - Lớp nhận xét, sửa bài.  
b, triển lãm - bảo - thủ - vẽ cảnh - cảnh hoàng hôn - vẽ cảnh hoàng hôn - khẳng định - bởi vì - họa sĩ - tranh vẽ - ở cạnh - chẳng bao giờ  
\* Người xem tranh được hỏi không cần suy nghĩ nói luôn bức tranh tất nhiên vẽ cảnh hoàng hôn vì ông biết rõ họa sĩ vẽ bức tranh này không bao giờ thức dậy trước lúc bình minh .

#### 4. Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học
- Về nhà tìm và ghi 5 từ chỉ tên các con vật bắt đầu bằng chữ : ch/tr.

---

### Toán

#### Tuần 3 Tiết 14: Dãy số tự nhiên

##### I. MỤC TIÊU:

- Bước đầu nhận biết số tự nhiên, dãy số tự nhiên và một số đặc điểm của dãy số tự nhiên.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: Viết sẵn nội dung các bài tập lên bảng phụ.

HS: bảng con

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

**1. Ổn định tổ chức:** Cho học sinh hát một bài

**2. Kiểm tra bài cũ:**

- Muốn đọc, viết số có nhiều chữ số ta làm như thế nào?
- Số 1 000 000 000 gồm bao nhiêu chữ số. 1 tỉ còn gọi là?

**3. Bài mới:**

\*Giới thiệu số tự nhiên và dãy số:

- Kể 1 vài số các em đã học.
  - GV nhận xét và kết luận những số tự nhiên
  - Kể các số tự nhiên theo thứ tự từ bé đến lớn bắt đầu từ 0.
  - Dãy số tự nhiên có đặc điểm gì?
  - + GV nêu 3 VD
- 0 ; 15 ; 368 ; 10 ; 1999
  - Học sinh nhắc lại
  - 0; 1; 2; 3; 4; 5;.... 90; 100; ...
  - Được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn tạo thành dãy số tự nhiên



- Nêu cách tìm số tự nhiên liền trước?

- Số tự nhiên liền sau?

Bài 4:(19) a,Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- GV nhận xét chữa bài

- Học sinh làm vở

a,909; 910; 911; 912; 913; 914;

- Đọc kết quả

#### **4. Củng cố - dặn dò:**

- Dãy số tự nhiên có đặc điểm gì? - Nhận xét giờ học.

- Dặn dò: Về xem lại các bài tập và chuẩn bị bài sau.

### **Tập làm văn**

#### **Tuần 3 Tiết 5: Kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật**

#### **I. MỤC TIÊU:**

1. Biết được hai cách kể lời nói và ý nghĩ của nhân vật và tác dụng của nó nói lên tính cách nhân vật, nói lên ý nghĩa của câu chuyện

2. Bước đầu biết kể lại lời nói, ý nghĩa của nhân vật trong bài văn kể chuyện theo 2 cách: trực tiếp và gián tiếp.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Viết sẵn nội dung các bài tập lên bảng phụ.

HS: Vở tập làm văn

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Ổn định tổ chức:** Cho học sinh hát một bài

**2. Kiểm tra bài cũ:**

- Nêu ghi nhớ bài: Tả ngoại hình nhân vật.

**3. Bài mới:**

a. Giới thiệu bài: Kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật.

b. Bài mới:

\* Nhận xét 1:

- Gọi học sinh đọc yêu cầu.

- GV cho lớp đọc thầm bài."Người ăn xin"

+ Tìm những câu ghi lại lời nói của cậu bé.

- Khi báo hiệu lời nói của nhân vật (cậu bé) dấu 2 chấm được dùng phối hợp với dấu hiệu nào?

- Câu ghi lại lời nói trực tiếp của cậu bé được sử dụng trong trường hợp dẫn lời đối thoại.

+ Tìm câu ghi lại ý nghĩ của cậu bé.

- 2 Học sinh đọc yêu cầu của nhận xét1

- Lớp làm ra nháp.

- "Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả".

- Dấu gạch đầu dòng.

- Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí nhường nào!

- Cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút

- Khi kể lại ý nghĩ của nhân vật, thì lời dẫn của tác giả được thể hiện bởi dấu hiệu nào?

- Trong bài văn kể chuyện ngoài việc miêu tả ngoại hình của nhân vật ta còn phải kể thêm những yếu tố nào của nhân vật.

- GV cho học sinh nhắc lại

\* Phân nhận xét 2:

- Lời nói và ý nghĩ của cậu bé nói lên điều gì?

- Lời nói và ý nghĩ của nhân vật còn giúp ta hiểu rõ những gì của mỗi nhân vật? (con người)

- GV cho học sinh nhắc lại

\* Nhận xét 3:

- Cho học sinh đọc yêu cầu

- Khi kể lại lời nói và ý nghĩ của nhân vật có mấy cách kể?

- Thế nào là lời dẫn trực tiếp? Lời dẫn gián tiếp?

- Làm thế nào để phân biệt lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp?

\* Ghi nhớ SGK

- Cho vài học sinh nhắc lại

\* Luyện tập:

Bài số 1:

- Lời dẫn gián tiếp.

- Lời dẫn trực tiếp.

- Dựa vào dấu hiệu nào mà em xác định được?

Bài số 2:

- GV làm mẫu

gì của ông lão.

- Dấu hai chấm trước dấu : có từ "rằng"

- Lời nói và ý nghĩ của nhân vật.

- Cho thấy cậu là một người nhân hậu, giàu lòng trắc ẩn, thương người.

- Tính cách ... và ý nghĩa của câu chuyện.

- Học sinh nhắc lại nội dung ghi nhớ 1.

- Học sinh thảo luận nhóm 2

- Học sinh trình bày, lớp nhận xét, bổ sung.

- Có 2 cách học sinh nêu nội dung ghi nhớ 2.

- Kể nguyên văn lời nói của nhân vật.

- Kể bằng lời của người kể chuyện.

+ Trực tiếp đặt sau dấu hai chấm, phối hợp với dấu gạch ngang đầu dòng và dấu " "

+ Gián tiếp: Ngược lại nhưng trước nó có các từ rằng, là & dấu hai chấm.

- Học sinh đọc yêu cầu

Học sinh thảo luận nhóm 2

(Cậu bé thứ nhất định nói dối là) bị chó đuổi:

- Còn tớ, tớ sẽ nói là đang đi thì gặp ông ngoại.

- Theo tớ tốt nhất là chúng mình nhận lỗi với bố mẹ.

- Học sinh nhắc lại

- 1 học sinh đọc yêu cầu, lớp đọc thầm

Thảo luận nhóm 4